TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2021/DS-ST.
Ngày: 04-8-2021.
V/v: "Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, bà Nguyễn Thúy Luân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 435/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SG; Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường 08, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Phó trưởng phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C. (Theo văn bản ủy quyền số 77A/2021/GUQ-Đno- Đăk Nông ngày 22/3/2021). Địa chỉ: Lô D1 Khu Công Nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

**/ Bị đơn:* Ông Hoàng Cao T, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Thùy T, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn 02, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Đức T trình bày: Vào ngày 11/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T có ký hợp đồng tín dụng số LD1919000031 để vay số tiền 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*, theo giấy nhận nợ số 01/LD1919000031 ngày 11/7/2019. Thời hạn vay là 24 tháng, hạn trả nợ là ngày 11/7/2021. Lãi suất

cho vay 03 tháng đầu tiên là 12%/năm từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ VNĐ + biên độ 4%năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay; lãi phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; Phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Về tài sản đảm bảo: Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0675/2019/TCCJ ngày 11/7/2019 thỏa thuận sử dụng các tài sản gồm:

- Thửa đất số 13, 24 tờ bản đồ số 67 có diện tích là: 19.113,6m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997394 ngày 10/4/2019 đứng tên ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T, đất tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Thửa đất số 39 tờ bản đồ số 69, diện tích là: 6079,2m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997984 ngày 10/5/2019 đứng tên ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T, đất tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận thì ngày 11/01/2020 ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T phải thanh toán số tiền lãi 06 tháng tháng đầu là 42.345.205 đồng. Tuy nhiên khi đến hạn thanh toán thì ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy ông, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 11/01/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 04/8/2021 là 903.904.565 đồng *(Chín trăm lẻ ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng)*; trong đó tiền gốc là 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*, tiền lãi trong hạn 126.645.670 đồng *(Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn sáu trăm bảy mươi đồng)*, tiền lãi quá hạn 64.794.452 đồng *(Sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm năm hai đồng)*, lãi phạt chậm trả 12.464.443 đồng *(Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng)*. Yêu cầu ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng việc trả nợ thì yêu cầu Tòa án cho kê biên, phát mãi các tài sản của ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T để thu hồi nợ.

2. Đối với bị đơn ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T không hợp tác làm việc. Kết quả xác minh thể hiện ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông tuy nhiên đã bỏ đi khỏi địa phương không xác định được cụ thể địa chỉ nơi cư trú mới. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện thủ tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Công Lý; Đài tiếng nói Việt Nam) thông báo về việc thụ lý vụ án và ấn định thời gian làm việc đối với ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C số tiền tính đến ngày xét xử 04/8/2021 là 903.904.565 đồng *(Chín trăm lẻ ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng)*; trong đó tiền gốc là 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*, tiền lãi trong hạn 126.645.670 đồng *(Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn sáu trăm bảy mươi đồng)*, tiền lãi quá hạn 64.794.452 đồng *(Sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm năm hai đồng)*, lãi phạt chậm trả 12.464.443 đồng *(Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng)* và tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Trường hợp ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

- Về lệ phí xác minh, đăng tin: Nguyên đơn nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí: bị đơn ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T vắng mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết hợp lệ, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. (Được phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng thông báo ấn định thời gian làm việc), nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T. Việc ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T vay vốn tại Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C theo hợp đồng tín dụng số LD1919000031 vay số tiền 700.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 01/LD1919000031 ngày 11/7/2019. Thời hạn vay là 24 tháng, hạn trả nợ là ngày 11/7/2021. Lãi suất cho vay 03 tháng đầu tiên là 12%/năm từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ VNĐ + biên độ 4%năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay; lãi phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; Phạt chậm trả lãi là 10%/năm, phương thức trả nợ: Trả tiền gốc 02 kỳ, một kỳ 12 tháng, vốn lãi trả 04 kỳ, mỗi kỳ 06 tháng như sau:

- Về trả nợ gốc: kỳ 01 (ngày 11/7/2020) ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T phải số tiền gốc là 320.000.000 đồng; kỳ 02 (ngày 11/7/2021) ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T phải số tiền gốc là 380.000.000 đồng.

- Về trả lãi: kỳ 01 (ngày 11/07/2019 đến ngày 10/01/2020 phải trả số tiền 42.345.205 đồng); kỳ 02 (ngày 11/01/2020 đến ngày 10/07/2020 phải trả số tiền 41.535.890 đồng); kỳ 03 (ngày 11/07/2020 đến ngày 10/01/2021 phải trả số tiền 22.130.575 đồng); kỳ 04 (ngày 11/01/2021 đến ngày 10/07/2021 phải trả số tiền 20.645.670 đồng).

Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa 02 bên, ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 11/01/2020. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là: 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả giữa Ngân hàng và ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt tính đến ngày xét xử ngày 04/8/2021 là: 903.904.565 đồng; trong đó: Tiền gốc là 700.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 126.645.670 đồng, tiền lãi quá hạn: 64.794.452 đồng, lãi phạt chậm trả: 12.464.443 đồng là phù hợp cần chấp nhận. Ngoài ra ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 05/8/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1] Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay, Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0675/2019/TCCJ ngày 11/7/2019 thỏa thuận sử dụng các tài sản gồm:

- Thửa đất số 13, 24 tờ bản đồ số 67 có diện tích là: 19.113,6m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997394 ngày 10/4/2019 đứng tên ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T, đất tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng,

vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Thửa đất số 39 tờ bản đồ số 69, diện tích là: 6079,2m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997984 ngày 10/5/2019 đứng tên ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T, đất tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1919000031 ngày 11/7/2019. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2] Về xử lý tài sản thế chấp:

Tại Điều 6 của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ " Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng tín dụng…"

Như vậy, nếu ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng ủy quyền, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên.

[3] Về lệ phí, xác minh và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu số tiền 5.000.000 đồng lệ phí theo quy định Điều 180 của BLTTDS.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định Điều 157 của BLTTDS.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của BLTTDS năm 2015; Áp dụng các Điều Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của BLDS năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG đối với bị đơn ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T.

1. Buộc ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C tổng số tiền tính đến ngày 04/8/2021 là 903.904.565 đồng *(Chín trăm lẻ ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng)*; trong đó tiền gốc là 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*, tiền lãi trong hạn 126.645.670 đồng *(Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn sáu trăm bảy mươi đồng)*, tiền lãi quá hạn 64.794.452 đồng *(Sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm năm hai đồng)*, lãi phạt chậm trả 12.464.443 đồng *(Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/8/2021) ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP SG có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất: Thửa đất số 13, 24 tờ bản đồ số 67 có diện tích 19.113,6m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997394 ngày 10/4/2019 mang tên ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T, đất tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Thửa đất số 39 tờ bản đồ số 69, diện tích là 6079,2m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997984 ngày 10/5/2019 đứng tên ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T, đất tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh

Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: ông Hoàng Cao T, bà Bùi Thị Thùy T phải nộp: 40.156.000 đồng *(Bốn mươi triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.150.000 đồng *(Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0003825 ngày 21/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông phải chịu 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng (đã nộp trong quá trình giải quyết vụ kiện).

5. Về chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản: ông Hoàng Cao T và bà Bùi Thị Thùy T phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C số tiền xem xét, thẩm định tài sản là 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh